

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18000435	Ngô Hải	Đăng	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
2	18000335	Nguyễn Thành	Định	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
3	18000467	Dương Việt	Dũng	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
4	18003547	Vũ Văn	Hải	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
5	18000294	Nguyễn Trung	Hiếu	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
6	18000390	Trần Duy	Hoà	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
7	18000312	Nguyễn Bảo	Huy	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
8	18000289	Nguyễn Trần Quốc	Huy	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
9	18000302	Vũ Tuấn	Khôi	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
10	18000420	Nguyễn Thành	Long	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
11	18000491	Trần Đức	Lương	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
12	18000399	Nguyễn Hồng	Mạnh	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
13	18000366	Trần Đức	Mạnh	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
14	18000376	Hồ Khải	Minh	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
15	18000396	Phạm Lê	Minh	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
16	18000459	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Phong	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
17	18000408	Nguyễn Thanh	Phong	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
18	18000364	Đặng Hoàng	Phúc	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
19	18000543	Dương Minh	Quân	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
20	18000402	Nguyễn Minh	Quân	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
21	18000441	Lữ Vĩ	Quốc	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
22	18000283	Trương Thanh	Tân	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
23	18000348	Giang Quốc	Thắng	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
24	18000284	Nguyễn Tấn Hoàng	Thịnh	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
25	18000477	Trần Cao Minh	Thịnh	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
26	18000299	Văn Minh	Tiến	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
27	18002554	Nguyễn Trần Phúc	Trí	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
28	18000308	Nguyễn Quốc	Trung	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
29	18002712	Nguyễn Anh	Tuấn	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
30	18000466	Văn Anh	Tuấn	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
31	18000448	Huỳnh Vĩnh	Tường	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	
32	18000314	Định Hà Long	Vũ	18T4-CNÔ2	6,642,000	140,000	6,782,000	